

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 11/2010/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày 23 tháng 3 năm 2010

THÔNG TƯ**ban hành Bộ chương trình khung giáo dục đại học
khối ngành Khoa học Sức khỏe, trình độ cao đẳng**

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật giáo dục;

Căn cứ theo kết quả buổi họp Hội đồng tư vấn xây dựng chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe ngày 25 tháng 5 năm 2008 về báo cáo kết quả xây dựng chương trình khung giáo dục đại học trình độ cao đẳng;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học;

**BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ
ĐÀO TẠO QUYẾT ĐỊNH:**

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Bộ chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Khoa học Sức khỏe trình độ cao đẳng, gồm 3 chương trình khung của 3 ngành sau:

1. Ngành Điều dưỡng;
2. Ngành Dược;
3. Ngành Hộ sinh.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 5 năm 2010. Bộ chương trình khung kèm theo Thông tư này được dùng trong các đại học, học viện, các trường đại học, cao đẳng được giao nhiệm vụ đào tạo các ngành học này ở trình độ cao đẳng.

Điều 3. Căn cứ Bộ chương trình khung quy định tại Thông tư này, Giám đốc các đại học, học viện, Hiệu trưởng

các trường đại học, cao đẳng tổ chức xây dựng các chương trình giáo dục cụ thể của trường; tổ chức biên soạn và duyệt giáo trình các môn học để sử dụng chính thức trong trường trên cơ sở thẩm định của Hội đồng thẩm định giáo trình do Giám đốc hoặc Hiệu trưởng thành lập.

Điều 4. Các ông (bà) Chánh văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Đại học,

Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc các đại học, học viện; Hiệu trưởng các trường đại học, cao đẳng chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE

NGÀNH ĐÀO TẠO: ĐIỀU DƯỠNG

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Điều dưỡng

Mã ngành:

*(ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người điều dưỡng trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề điều dưỡng ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Người điều dưỡng thực hành nghề nghiệp theo quy định của Nhà nước về công tác chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe của nhân dân, và hành nghề theo tiêu chuẩn đạo đức nghề nghiệp,

trung thực, khách quan, thận trọng trong nghề nghiệp, tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có kiến thức cơ bản về cấu tạo, hoạt động và chức năng của cơ thể con người trong trạng thái bình thường và bệnh lý, sự tác động qua lại giữa môi trường sống và sức khỏe con người, các biện pháp duy trì và cải thiện điều kiện sống để bảo vệ và nâng cao sức khỏe.

Người điều dưỡng ở trình độ cao đẳng có những kỹ năng thực hành nghề nghiệp cơ bản và cần thiết như:

- Phối hợp với các nhân viên y tế khác để chăm sóc và nâng cao sức khỏe người bệnh;
- Thực hiện được đầy đủ và thành thạo các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng cơ bản và thực hiện được một số kỹ thuật điều dưỡng phức tạp của chuyên khoa theo sự phân công của điều dưỡng phụ trách;
- Tham gia xây dựng, lập kế hoạch và thực hiện quy trình điều dưỡng, công tác quản lý ngành;
- Đảm bảo chất lượng chăm sóc toàn diện ổn định và liên tục;
- Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho người bệnh và cộng đồng, thông tin giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng phù hợp với văn hóa;
- Tổ chức thực hiện tốt y lệnh của bác sỹ, đề xuất các biện pháp xử lý hợp lý;
- Phối hợp và tham gia thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao sức khỏe cộng đồng, đảm bảo an toàn chung;
- Thực hiện được việc sơ cứu, cấp cứu ban đầu các trường hợp bệnh nặng, tai nạn;
- Có kỹ năng sử dụng thuốc hợp lý, an toàn;
- Tham gia tổ chức và đào tạo cán bộ điều dưỡng và các nhân viên y tế,

liên tục đào tạo cho mình và cho người khác;

- Áp dụng Y học cổ truyền trong công tác chăm sóc, phòng và chữa bệnh;

- Tham gia phát hiện sớm các bệnh dịch tại địa phương và đề xuất các biện pháp phối hợp nhằm phòng chống dịch và bảo vệ môi trường sức khỏe;

- Có khả năng tham gia vào công tác nghiên cứu khoa học;

- Có kiến thức cơ bản về tin học và ngoại ngữ để phục vụ công tác chuyên môn.

Người có bằng tốt nghiệp ngành điều dưỡng trình độ cao đẳng có thể làm việc ở các bệnh viện và các cơ sở chăm sóc sức khỏe từ Trung ương tới cơ sở, các cơ sở giáo dục đại học và trung cấp y tế.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 160 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (3 đvht) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

	Khối kiến thức tối thiểu	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
2.1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh)	40	33	7
2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:	85	45	40
	- Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	38	25	13
	- Kiến thức ngành và chuyên ngành	47	20	27
2.3	Kiến thức bổ trợ/đặc thù	30		
2.4	Ôn và Thi tốt nghiệp	5		
	Tổng cộng	160		

III. KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC**1. Danh mục các học phần bắt buộc****1.1. Kiến thức giáo dục đại cương**

36 đvht

TT	Tên môn học/học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8	8	
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	4	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	
4	Ngoại ngữ (Tiếng Anh I, II)	10	10	
5	Tin học	3	1	2
6	Xác suất, Thống kê y học	2	1	1
7	Sinh học và Di truyền	2	1	1
8	Hóa học	2	2	
9	Vật lý đại cương và Lý sinh	2	1	1
10	Giáo dục thể chất	3		
11	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	135 tiết		
	Cộng (*)	36	31	5

09588425

(*) Chưa kê các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

38 đvht

TT	Tên môn học/học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Giải phẫu - Sinh lý	5	3	2
2	Hóa sinh	3	2	1
3	Vi sinh vật - Ký sinh trùng	3	2	1
4	Sinh lý bệnh	3	2	1
5	Dược lý	3	2	1
6	Điều dưỡng cơ sở I và II	6	3	3
7	Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe & hành vi con người	2	1	1
8	Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh	2	1	1
9	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	1
10	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	2	
11	Y đức	2	2	
12	Pháp luật và Tổ chức Y tế	2	2	
13	Y học cổ truyền	2	1	1
Cộng		38	25	13

09588425

1.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

47 đvht

TT	Tên môn học/học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng	3	2	1
2	Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng	2	1	1
3	Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn	2	1	1
4	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	5	2	3

TT	Tên môn học/học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
5	Chăm sóc người bệnh cấp cứu & chăm sóc tích cực	2	1	1
6	Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi	2	1	1
7	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa	5	2	3
8	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	4	2	2
9	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình	4	2	2
10	Chăm sóc sức khỏe tâm thần	2	1	1
11	Phục hồi chức năng	2	1	1
12	Chăm sóc sức khỏe cộng đồng	4	1	3
13	Quản lý điều dưỡng	3	2	1
14	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	1
15	Thực tế ngành	5		5
	Cộng	47	20	27

2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh.

4. Ngoại ngữ: 10 đvht

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng giao tiếp thông dụng. Nhờ đó, giúp cho sinh viên có thể từng bước tiếp cận được với ngoại ngữ chuyên ngành và thực hiện giao tiếp thông thường.

5. Tin học: 3 đvht

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý hoạt động của máy tính, sử dụng được chương trình WINDOWS, soạn thảo được trên WINWORD, tính toán được trên bảng tính EXCEL và một số phần mềm ứng dụng cơ bản khác như SPSS,...

6. Xác suất, Thống kê y học: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các quy luật của giải tích toán học và hiện tượng ngẫu nhiên. Tổng quan về xác suất, khái niệm thống kê, những đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu,... giúp cho sinh viên biết cách vận dụng giải các bài toán ứng dụng và xử lý được các bài toán thống kê trong y học.

7. Sinh học và Di truyền: 2 đvht

Trang bị cho sinh viên những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (nhất là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng, làm được

một số kỹ thuật để minh họa kiến thức sinh học đại cương. Cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người, giải thích nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người, thực hiện được một số xét nghiệm di truyền học; thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu y sinh học ở người tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

8. Hóa học: 2 đvht

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa học các nguyên tố; lý thuyết hóa vô cơ, hữu cơ, vận dụng được các kiến thức hóa học vào các môn học khác; thực hiện được một số phản ứng hóa học cơ bản tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

9. Vật lý đại cương và Lý sinh: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền, Hóa học

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các quy luật của nó trong thế giới tự nhiên; vận dụng được các quy luật vận động trong hóa học và sinh học vào y

được học; thực hiện được một số phương pháp đo lường trong Vật lý - Lý sinh tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

10. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học Đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

11. Giáo dục Quốc phòng - An ninh: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

12. Giải phẫu - Sinh lý: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền, Vật lý Đại cương và Lý sinh.

Môn học này cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm giải phẫu về hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, mô học vào các môn học khác; quan sát được cấu trúc vi thể của các mô và những bộ phận chủ yếu của cơ thể người bình thường qua kính hiển vi quang học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng. Quan sát hoạt động sinh lý của một số chức năng và cơ quan chủ yếu trên động vật thực nghiệm. Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

13. Hóa sinh: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa học, Sinh học và Di truyền, Giải phẫu - Sinh lý

Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và

hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng.

Vận dụng những kiến thức của môn học vào việc nghiên cứu học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và nghiên cứu khoa học.

14. Vi sinh vật - Ký sinh trùng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Hóa sinh

Môn học này cung cấp những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học cơ bản: hình thể, bắt màu, nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch. Mối tương tác giữa vi sinh - cơ thể con người, môi trường chi phối sự gây bệnh, chẩn đoán vi sinh. Giới thiệu một số vi khuẩn, virus gây bệnh thường gặp. Thực hiện lấy bệnh phẩm, làm tiêu bản trực tiếp và nhận định kết quả một số xét nghiệm vi sinh vật thông thường.

Cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lý, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kỳ của các loại ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt Nam. Đặc điểm bệnh học, đặc điểm dịch tễ học và tác hại do ký sinh trùng gây nên.

15. Sinh lý bệnh: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh vật - Ký sinh trùng

Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của

hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Cung cấp kiến thức cơ bản về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình. Quan sát diễn biến của một số bệnh lý điển hình và cơ quan khi bị bệnh trên động vật thí nghiệm. Vận dụng kiến thức của môn học vào việc học tập các môn điều dưỡng lâm sàng và chăm sóc bệnh nhân và nghiên cứu khoa học.

16. Dược lý: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh trùng, Hóa sinh, Sinh lý bệnh.

Môn học này cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về sự hấp thu, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể.

Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông dụng; nhận biết được hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản tại phòng thực tập; vận dụng được những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh; hình thành và rèn luyện được thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh.

17. Điều dưỡng cơ sở: 6 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh.

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý luận cơ bản về điều dưỡng: lịch sử điều dưỡng, mục đích, nguyên tắc và các chuẩn thực hành điều dưỡng, đạo đức, định hướng phát triển, các học thuyết về điều dưỡng, quy trình điều dưỡng; các kỹ thuật cơ bản chăm sóc người bệnh.

18. Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Dược lý, Điều dưỡng cơ sở.

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng nâng cao sức khỏe.

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về các khái niệm cơ bản của tâm lý học y học và hành vi con người; rèn luyện và nâng cao thái độ đúng trong khi giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

19. Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người

Sức khỏe - Môi trường là một ngành khoa học ứng dụng nghiên cứu những tác

động qua lại hữu cơ giữa môi trường với sức khỏe trong thực tiễn cuộc sống của con người, đề xuất những giải pháp hoặc biện pháp can thiệp về pháp luật, quản lý, khoa học công nghệ trong các giai đoạn phát triển kinh tế - xã hội khác nhau để giải quyết những tác động nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích được tác hại của các yếu tố môi trường (môi trường sống và môi trường lao động) đối với con người và vận dụng những kiến thức đã học vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

20. Dinh dưỡng - Tiết chế: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người.

Tiết chế - Dinh dưỡng là môn học nghiên cứu mối quan hệ giữa thức ăn và con người. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh dưỡng, xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho người bệnh và cộng đồng.

21. Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vi sinh vật - Ký sinh trùng, Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng được các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân; mô tả và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng; nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch. Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Sử dụng được cách đánh giá tính tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương, nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch.

22. Y đức: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người.

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm và nguyên tắc cơ bản về đạo đức

điều dưỡng trong thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm của người điều dưỡng trong việc bảo vệ quyền của người bệnh khi chăm sóc họ, các bộ luật và quy định về đạo đức điều dưỡng (của Hội điều dưỡng Việt Nam và Quốc tế), những khó khăn về đạo đức khi chăm sóc sức khỏe; phản ứng đạo đức và vị trí của nó trong thực hành điều dưỡng. Phân tích mối liên hệ giữa đạo đức với y đức và những đặc trưng của đạo đức người điều dưỡng Việt Nam.

23. Pháp luật và Tổ chức Y tế: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Đạo đức Điều dưỡng

Pháp luật và Tổ chức Y tế là môn học nghiên cứu các kiến thức pháp luật cơ bản, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta về công tác y tế, quản lý và tổ chức bộ máy ngành y tế. Môn học này giúp cho sinh viên nắm được lý luận và kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nắm được nội dung chính của những quy định pháp luật về lĩnh vực y tế. Xây dựng được ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật. Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các văn bản pháp quy liên quan đến hoạt động y tế, điều dưỡng. Cung cấp cho sinh viên kiến thức về tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế Việt Nam từ Trung ương đến địa phương; Hệ thống

CC58-25

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

tổ chức quản lý ngành điều dưỡng, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức đó.

24. Y học cổ truyền: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương y học cổ truyền dân tộc; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng Y học cổ truyền dân tộc; Cách xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến y học cổ truyền dân tộc (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

2.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành:

25. Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Đạo đức Điều dưỡng, Dinh dưỡng - Tiết chế.

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về các kỹ năng giao tiếp hiệu quả bằng lời và không lời khi tiếp xúc với người bệnh, gia đình và các nhân viên y tế khác trong các tình huống giao tiếp khác nhau. Giúp sinh viên hình thành các kỹ năng giao tiếp cần thiết để thiết lập mối quan hệ giữa người bệnh và nhân viên y tế, lấy người bệnh là trung tâm khi phát triển các mối quan hệ giao tiếp. Từ đó tự hình thành phong cách và kỹ thuật giao tiếp.

26. Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Sức khỏe - Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm, Dinh dưỡng - Tiết chế, Giao tiếp và thực hành điều dưỡng

Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng là môn học nghiên cứu những cách thức tác động để thay đổi hành vi sức khỏe của con người. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người điều dưỡng trong việc nâng cao sức khỏe và thể trạng của cá nhân, gia đình và cộng đồng. Hướng dẫn cho sinh viên biết cách lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trên cơ sở đó, sinh viên có khả năng lựa chọn các giải pháp can thiệp bằng truyền thông trong những trường hợp cụ thể.

27. Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vi sinh - Ký sinh trùng, Điều dưỡng cơ sở, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm, Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng

Trang bị cho sinh viên cao đẳng điều dưỡng những kiến thức cơ bản về sự an toàn của người bệnh trong môi trường

bệnh viện, các nhiễm khuẩn mắc phải trong bệnh viện, các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn, sử dụng bằng chứng liên quan đến nhiễm khuẩn, vai trò của người điều dưỡng trong kiểm soát nhiễm khuẩn.

28. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Đạo đức Điều dưỡng, Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:

Đại cương chăm sóc nội khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực nội khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực nội khoa (Nội chung và các chuyên khoa hệ Nội); Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh.

29. Chăm sóc người bệnh cấp cứu và chăm sóc tích cực: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa I và II.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về:

Đại cương về chăm sóc các trường hợp cấp cứu, nguy kịch và đặc biệt; Chăm sóc người bệnh trong các trường hợp cấp cứu, nguy kịch (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh); Chăm

sóc người bệnh trong các trường hợp đặc biệt: ngộ độc... (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

30. Chăm sóc sức khỏe người bệnh cao tuổi: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa.

Cung cấp cho sinh viên thuộc đối tượng cao đẳng điều dưỡng các kiến thức cơ bản về những đặc điểm về cơ thể và bệnh tật ở người già. Phân tích và giải thích được những thay đổi về cấu trúc và chức năng của các cơ quan, hệ thống trong cơ thể ở người già. Nêu được vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe người già. Lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc một số bệnh thường gặp ở người già. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, nghiêm túc trong chăm sóc sức khỏe người có tuổi.

31. Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại khoa: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Đạo đức Điều dưỡng, Giao tiếp và thực hành Điều dưỡng, Điều dưỡng và Kiểm soát nhiễm khuẩn.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc ngoại khoa; Các vấn đề sức khỏe của con người về lĩnh vực ngoại khoa; Chăm sóc sức khỏe cho người bệnh về lĩnh vực ngoại khoa (Ngoại chung và các chuyên khoa

hệ Ngoại); Lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh.

32. Chăm sóc sức khỏe trẻ em: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa và Ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe trẻ em, đặc điểm sinh lý bệnh lý các giai đoạn phát triển ở trẻ em; Các vấn đề sức khỏe của trẻ em theo từng giai đoạn phát triển; Chăm sóc sức khỏe cho trẻ em (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc một số bệnh thường gặp).

33. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương chăm sóc sức khỏe phụ nữ; Các vấn đề sức khỏe phụ nữ: giai đoạn trước - trong và sau đẻ. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ về lĩnh vực phụ khoa và kế hoạch hóa gia đình (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

34. Chăm sóc sức khỏe tâm thần: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa và Ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương tâm thần, các liệu pháp tâm lý, ứng dụng liệu pháp tâm lý trong chăm sóc người bệnh; Đặc điểm lâm sàng và hậu quả của các vấn đề về sức khỏe tâm thần; Chăm sóc sức khỏe tâm thần cho cá nhân, gia đình và cộng đồng (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc người bệnh).

35. Phục hồi chức năng: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương về phục hồi chức năng; Các biện pháp nâng cao sức khỏe bằng phục hồi chức năng; Các xác định các vấn đề sức khỏe có liên quan đến phục hồi chức năng (lập kế hoạch và tổ chức thực hành chăm sóc).

36. Chăm sóc sức khỏe cộng đồng: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa, Ngoại khoa.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về: Đại cương về chăm sóc sức khỏe cộng đồng, vai trò của người điều dưỡng trong chăm sóc sức khỏe ban đầu tại cộng đồng; Các vấn đề thuộc sức khỏe cộng đồng (dịch tễ học, chẩn đoán vấn đề sức khỏe của một nhóm người, của một gia đình, hay của một cộng đồng).

Cách xác định được tình trạng sức khỏe của cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khỏe cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp... (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe tại cộng đồng, cung cấp các dịch vụ chăm sóc, quản lý sức khỏe, bệnh tật, thay đổi các tập quán sống không có lợi cho sức khỏe,...).

37. Quản lý điều dưỡng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Đạo đức điều dưỡng, Điều dưỡng và kiểm soát nhiễm khuẩn, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa và Ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình.

Cung cấp cho sinh viên những khái niệm cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành điều dưỡng, khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý...

Vai trò người điều dưỡng trong đội chăm sóc người bệnh; những khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong việc thực hành chăm sóc.

Vai trò của các tổ chức nghề nghiệp như Hội Điều dưỡng Việt Nam, Hội Điều dưỡng Quốc tế,...

38. Thực hành nghiên cứu khoa học: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Điều dưỡng cơ sở, Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh

Nội khoa và Ngoại khoa, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình, Chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

Trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng thực hành cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học Điều dưỡng, hiểu và tiếp cận các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu điều dưỡng và nâng cao chất lượng chăm sóc người bệnh, biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học; học tập khả năng trình bày một nội dung nghiên cứu điều dưỡng một cách khoa học.

39. Thực tế ngành: 6 đvht

Đợt thực tế ngành được thực hiện vào cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá được mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng và bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của điều dưỡng viên, điều dưỡng trưởng khoa, điều dưỡng trưởng bệnh viện, lập và thực hiện được kế hoạch chăm sóc bệnh nhân cho từng loại bệnh, mô tả và đánh giá được mô hình quản lý sức khỏe cộng đồng, mô tả và đánh giá được quy trình vô khuẩn, tiệt khuẩn tại bệnh viện,...

IV. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CỦA TRƯỜNG

1. Điều kiện chuyên môn tối thiểu để thực hiện chương trình:

Cùng với việc thực hiện các quy định hiện hành về đảm bảo chất lượng giáo dục và mở ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, các cơ sở đào tạo khi đăng ký tham gia đào tạo ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng phải đảm bảo các điều kiện chuyên môn tối thiểu sau:

1.1. Tổ chức:

Ngoài các bộ môn/khoa chịu trách nhiệm giảng dạy khối kiến thức giáo dục đại cương, căn cứ tình hình thực tế các cơ sở đào tạo cao đẳng Điều dưỡng xem xét thành lập các bộ môn/khoa sau đây:

- Bộ môn/Khoa y học cơ sở, chịu trách nhiệm giảng dạy về các môn/học phần kiến thức cơ sở: Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh, Hóa sinh, Vi sinh vật - Ký sinh trùng,...

- Bộ môn/Khoa Dược lý và Y học cổ truyền

- Bộ môn/Khoa Y tế cộng đồng

- Bộ môn Pháp luật - Tâm lý và Y đức

- Bộ môn/Khoa Điều dưỡng cơ bản

- Bộ môn/Khoa Điều dưỡng hệ nội

- Bộ môn/Khoa Điều dưỡng hệ ngoại

- Bộ môn/Khoa chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em.

1.2. Cơ sở vật chất và bệnh viện thực hành chính

Mỗi bộ môn cận lâm sàng có phần thực hành phải có ít nhất 01 phòng thí nghiệm, thực hành; mỗi bộ môn lâm sàng phải có ít nhất 01 phòng thực hành hoặc thực hành tiền lâm sàng. Các phòng thí nghiệm, thực hành phải đảm bảo diện tích tối thiểu là 40 m² và được trang bị đầy đủ theo quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

Các cơ sở đào tạo phải có một bệnh viện thực hành chính là bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hoặc bệnh viện đa khoa hạng I trở lên.

1.3. Về đội ngũ cán bộ giảng dạy cơ hữu:

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu phải đạt tiêu chuẩn về trình độ, và phẩm chất, có số lượng để đảm nhận giảng dạy tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Mỗi bộ môn phải có ít nhất 03 (ba) giảng viên, trong đó có ít nhất 01 (một) giảng viên có trình độ từ thạc sỹ trở lên đúng ngành hoặc giảng viên có trình độ thạc sỹ về y khoa phù hợp đã có kinh nghiệm giảng dạy về Điều dưỡng ít nhất là 3 năm.

- Giảng viên hướng dẫn thực hành tại các cơ sở thực hành lâm sàng chuyên

ngành có tối thiểu là 50% là Điều dưỡng viên.

2. Chương trình

Chương trình khung giáo dục đại học ngành Điều dưỡng trình độ cao đẳng thuộc khối ngành Khoa học sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo nhân lực y tế. Cơ sở đào tạo chỉ đăng ký mở ngành đào tạo khi có đủ điều kiện nêu tại mục IV.1 và các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế đồng thời phải xây dựng chương trình đào tạo dựa trên Chương trình khung này. Chương trình khung cũng đã cập nhật các quy định mới về giáo dục đại học, đảm bảo tính hội nhập và tiên tiến.

Chương trình đào tạo phải gồm tối thiểu 160 đơn vị học trình, trong đó có 116 đơn vị học trình bắt buộc, 39 đơn vị học trình bổ trợ/đặc thù, 5 đơn vị học trình ôn và thi tốt nghiệp, chưa tính khối lượng kiến thức của các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

Trong chương trình đào tạo đối với phần kiến thức bắt buộc, nhà trường phải tổ chức giảng dạy đủ khối lượng kiến thức đã quy định. Đối với phần kiến thức bổ trợ/đặc thù, dựa trên đặc điểm riêng của từng cơ sở đào tạo và địa phương, cơ sở đào tạo phải xây dựng danh mục các học phần cụ thể để đảm bảo đủ khối lượng kiến thức quy định.

Các nội dung có thể tham khảo sử dụng làm nội dung của phần bổ trợ/đặc thù là:

- Ngoại ngữ chuyên ngành
- Phần mềm thống kê ứng dụng trong y học
- Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa (nâng cao)
- Chăm sóc sức khỏe trẻ em (nâng cao)
- Chăm sóc sức khỏe người bị bệnh mạn tính (Health care for Chronic Illness)
- Chăm sóc người già có các vấn đề về sức khỏe tâm thần (Nursing Care of Older Adults with Mental Health problems)
- Chăm sóc sức khỏe người lớn Ngoại khoa (nâng cao)
- Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ và gia đình (nâng cao)
- Phục hồi chức năng (nâng cao)
- Chăm sóc giảm đau (Palliative Health care)
- Phòng, chống nhiễm khuẩn bệnh viện,...

3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao

cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở, tiền lâm sàng rồi mới học các môn chuyên ngành Điều dưỡng.

Nhà trường sắp xếp chương trình và triển khai thực hiện, có thể áp dụng phương pháp mới như lồng ghép, cấu trúc chương trình theo khối thời gian (Block hoặc Module) sau khi nghiên cứu, chuẩn bị và báo cáo Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi tổ chức đào tạo.

4. Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng

4.1. Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện

Các môn học/học phần lâm sàng, cơ sở đào tạo phải tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

4.2. Thực tế tại cộng đồng

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Sức khỏe - Môi trường, Dinh dưỡng - Tiết chế, Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng và hầu hết các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp,

trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường.

5. Phương pháp đào tạo

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng tự học của sinh viên.
- Tăng cường phương tiện nghe nhìn, phương tiện dạy học tích cực
- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện truy cập thông tin qua mạng internet...
- Tăng cường và khuyến khích áp dụng phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học theo năng lực,...

6. Kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp

Việc kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE

NGÀNH ĐÀO TẠO: DƯỢC

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Dược

Mã ngành:

*(ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**1. Mục tiêu chung**

Đào tạo người Dược sĩ trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, có kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề nghiệp cơ bản về dược để thực hiện tốt các nhiệm vụ chuyên ngành; có khả năng tự học vươn lên góp phần đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân.

2. Mục tiêu cụ thể**a) Về thái độ**

- Tận tụy với sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân;

- Tôn trọng và chân thành hợp tác với đồng nghiệp;

- Trung thực, khách quan, có tinh thần học tập vươn lên;

- coi trọng kết hợp y - dược học hiện đại với y - dược học cổ truyền.

b) Về kiến thức

- Có kiến thức khoa học cơ bản và dược học cơ sở;

- Có kiến thức chuyên môn cơ bản về dược và kiến thức vững về chuyên ngành (quản lý, cung ứng hoặc kiểm nghiệm thuốc và mỹ phẩm);

- Nắm vững chính sách liên quan đến công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng

cao sức khỏe nhân dân trong điều kiện chuyên môn cụ thể.

c) Về kỹ năng

- Quản lý, cung ứng thuốc;
- Đảm bảo chất lượng thuốc; chất lượng thí nghiệm;
- Hướng dẫn sử dụng thuốc hợp lý, an toàn, hiệu quả;
- Thực hiện các nghiệp vụ về dược trong phạm vi nhiệm vụ được giao;
- Hướng dẫn về chuyên môn cho các cán bộ dược có trình độ thấp hơn.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 150 đơn vị học trình (đvht), chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất (3 đvht) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

	Khối kiến thức tối thiểu	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
2.1	Kiến thức giáo dục đại cương tối thiểu (Chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng)	40	35	5
2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:	70	41	29
	- Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	23	16	7
	- Kiến thức ngành và chuyên ngành	47	25	22
2.3	Kiến thức bổ trợ/đặc thù	35		
2.4	Ôn và Thi tốt nghiệp	5		
	Tổng cộng	150		

III. KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

35 đvht

TT	Học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin	8	8	0
2	Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam	4	4	0
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	0
4	Ngoại ngữ (Tiếng Anh) I, II	10	10	0
5	Xác suất - Thống kê y dược	3	2	1
6	Vật lý đại cương	2	1	1
7	Sinh học và Di truyền	2	2	0
8	Tin học	3	1	2
9	Giáo dục thể chất	3		
10	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	135 tiết		
	Cộng (*)	35	31	4

(*) Chưa kể các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 70 đvht

1.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

23 đvht

TT	Học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Hóa học đại cương - Vô cơ	4	2	2
2	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	2	1
3	Giải phẫu - Sinh lý	5	4	1
4	Hóa hữu cơ	3	2	1
5	Hóa phân tích	5	3	2
6	Hóa sinh	3	3	0
	Cộng	23	16	7

1.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

47 đvht

TT	Học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Thực vật	4	3	1
2	Pháp luật - Tổ chức và quản lý dược	3	3	0
3	Bào chế	5	3	2
4	Hóa dược	5	4	1
5	Dược liệu	5	3	2
6	Dược lý	5	3	2
7	Kiểm nghiệm	5	3	2
8	Quản lý tồn trữ thuốc	5	3	2
9	Thực tế ngành	10		10
	Cộng	47	25	22

2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần bắt buộc

2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008

của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

4. Ngoại ngữ: 10 đvht

Chương trình này giúp người học có khả năng nói, đọc, viết, nghe hiểu những giao tiếp thông thường và chuyên ngành.

5. Xác suất - Thống kê y dược: 3 đvht

Bổ sung các nội dung toán học phục vụ cho thống kê. Tổng quan về xác suất, khái niệm thống kê, những đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu, ước lượng điểm và ước lượng khoảng, kiểm tra giả thiết, so sánh các mẫu quan sát, phân tích hồi quy tương quan một biến số và hai biến số ứng dụng trong y, dược.

6. Vật lý đại cương: 2 đvht

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về vật lý ứng dụng vào việc nghiên cứu và sử dụng các thiết bị kỹ thuật trong lĩnh vực dược: kỹ thuật số, quang học.

7. Sinh học và Di truyền: 2 đvht

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về sinh học đại cương, chủ yếu tập trung vào các nội dung liên quan đến chuyên môn dược như: tế bào, các quy luật di truyền; sinh học phân tử, sinh phẩm dùng làm thuốc.

8. Tin học: 3 đvht

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về tin học và máy tính; có kỹ năng sử dụng máy tính và công nghệ thông tin, áp dụng được một số phần mềm vào hoạt động nghề nghiệp và công tác có hiệu quả.

9. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9

năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học Đại cương (giai đoạn I) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

10. Giáo dục Quốc phòng - An ninh: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

11. Hóa học đại cương - Vô cơ: 4 đvht

- Hóa đại cương: các khái niệm và định luật cơ bản về hóa học; các nguyên lý nhiệt động hóa học; cấu tạo chất; các loại phản ứng hóa học; điện hóa học; các hệ keo;

- Hóa vô cơ: một số loại hợp chất vô cơ quan trọng liên quan đến ngành dược.

12. Vi sinh - Ký sinh trùng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền

Giới thiệu kiến thức cơ bản về Vi sinh và Ký sinh trùng trong y học.

13. Giải phẫu - Sinh lý: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền

Giới thiệu kiến thức cơ bản về giải phẫu cơ thể người, giúp cho việc nghiên cứu tác dụng của thuốc trên mô, tế bào, các cơ quan, tổ chức cơ thể người. Các hoạt động sinh lý chủ yếu của các bộ phận trong cơ thể con người; các cơ chế hình thành miễn dịch, nguyên lý tác dụng của vaccin và ứng dụng chúng trong việc phòng chống bệnh tật.

14. Hóa hữu cơ: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa học đại cương - Vô cơ

- Cấu trúc, danh pháp các nhóm hợp chất hữu cơ quan trọng như: phenol, andehyd-ceton, các acid cacboxylic và dẫn xuất, dị vòng và ancaloid, terpenoid-carotenoid-steroid.

15. Hóa phân tích: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa học đại cương - Vô cơ

- Các phương pháp phân tích dựa trên các phản ứng hóa học được ứng dụng nhiều trong ngành Dược.

16. Hóa sinh: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa hữu cơ

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về các hiện tượng hóa học xảy ra trong cơ

thể người và ứng dụng chúng trong công tác nghiên cứu về thuốc và xét nghiệm cận lâm sàng, giúp cho công tác điều trị bệnh.

2.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

17. Thực vật: 4 đvht

Gồm 2 nội dung về thực vật và viết, đọc tên thuốc. Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về thực vật làm cơ sở cho việc nghiên cứu, sưu tầm, kiểm nghiệm. Viết và đọc tên thuốc, cây thuốc theo tiếng Latin, theo danh pháp dược điển.

18. Pháp luật - Tổ chức và quản lý dược: 3 đvht

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản nắm được lý luận và những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; về tổ chức y tế, các mô hình tổ chức và quản lý nhà nước về dược: các mô hình công ty, sản xuất kinh doanh thuốc, mô hình quản lý chất lượng thuốc liên quan đến hoạt động nghề nghiệp và thực thi nhiệm vụ của một cán bộ dược có trình độ cao đẳng.

19. Bào chế: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa dược, Dược lý

Giúp sinh viên có những kiến thức và kỹ năng cơ bản để bào chế các dạng thuốc thông dụng bằng quy trình và thiết

bị công nghệ thích hợp, tiêu chuẩn chất lượng các dạng thuốc. Hướng dẫn sử dụng dạng thuốc an toàn, hợp lý.

20. Hóa dược: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa hữu cơ

Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về tổng hợp hóa dược, mối liên quan cấu trúc, tác dụng, tính chất hóa lý, chất lượng dược chất, cấu tạo, phương pháp điều chế, phương pháp kiểm nghiệm và áp dụng điều trị của nguyên liệu hóa dược.

21. Dược liệu: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Thực vật

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về nhận thức, kiểm nghiệm và sử dụng các cây, con làm thuốc.

22. Dược lý: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Hóa dược

Giúp sinh viên có kiến thức cơ bản về dược động học, dược lực học, dược lý học được áp dụng cho việc hướng dẫn sử dụng thuốc có hiệu quả.

23. Kiểm nghiệm: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa phân tích, Dược liệu, Hóa dược

Giúp sinh viên có kiến thức và kỹ năng cơ bản về:

Các phương pháp đảm bảo chất lượng thuốc theo đúng quy trình, quy phạm, góp phần quản lý chất lượng thuốc.

Các yếu tố và điều kiện cần thiết nhằm đảm bảo tính chính xác, khoa học, tin cậy cho các kết quả thí nghiệm, các biện pháp đảm bảo chất lượng thí nghiệm. Tập trung vào các nội dung: xây dựng nội quy phòng thí nghiệm; dự trữ, cung ứng vật tư, hóa chất, dung môi, nước,... cho phòng thí nghiệm; vệ sinh, quản lý, bảo dưỡng, bảo trì các thiết bị thí nghiệm, các nội dung GLP, ISO - hệ thống đảm bảo chất lượng; các biện pháp đảm bảo chất lượng thử nghiệm, thí nghiệm.

24. Quản lý tồn trữ thuốc: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa dược, Dược liệu

Giúp sinh viên có những kiến thức cơ bản về quy trình bảo quản, quản lý tồn trữ thuốc và trang thiết bị; nội dung về GSP (Good Store Practise).

25. Thực tế ngành: 10 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sau khi học xong phần kiến thức ngành và chuyên ngành

Tổ chức một đợt thực tế ngành vào cuối khóa học trước khi thi tốt nghiệp. Tùy theo điều kiện cụ thể của từng cơ sở đào tạo, nhà trường định hướng cho sinh viên đi thực tế ngành theo hướng:

- Tiếp cận và hiểu rõ hơn về kinh tế dược, pháp chế dược, kỹ năng giao tiếp và kỹ năng bán hàng

- hoặc: Tìm hiểu về các kỹ thuật thường sử dụng tại các trung tâm kiểm nghiệm, y tế dự phòng

IV. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CỦA TRƯỜNG

1. Điều kiện chuyên môn tối thiểu để thực hiện chương trình:

Cùng với việc thực hiện các quy định hiện hành về đảm bảo chất lượng giáo dục và mở ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, các cơ sở đào tạo khi đăng ký tham gia đào tạo ngành Dược trình độ cao đẳng phải đảm bảo các điều kiện chuyên môn tối thiểu sau:

1.1. Về tổ chức

Ngoài các bộ môn/khoa giảng dạy các môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương và kiến thức cơ sở, các cơ sở đào tạo cao đẳng Dược phải có các bộ môn/khoa sau đây:

- Bộ môn Hóa dược
- Bộ môn Dược liệu - Thực vật - Dược học cổ truyền
- Bộ môn Bào chế - Công nghệ sản xuất dược
- Bộ môn Tổ chức - Quản lý & Kinh tế Dược
- Bộ môn Dược lý - Dược lâm sàng
- Bộ môn Phân tích - Kiểm nghiệm
- Hiệu thuốc thực hành

1.2. Về cơ sở vật chất

Mỗi bộ môn phải có ít nhất 1 phòng thí nghiệm (thực hành) với diện tích tối

thiểu là 40 m² được trang bị đầy đủ các máy móc, thiết bị, dụng cụ,... theo đúng quy định về chuyên môn của Bộ Y tế.

Đào tạo chuyên ngành Quản lý, cung ứng thuốc phải có hiệu thuốc thực hành đạt chuẩn GPP; đào tạo chuyên ngành Đảm bảo chất lượng thuốc phải có labo Kiểm nghiệm đạt chuẩn GLP.

1.3. Về đội ngũ giảng viên:

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu phải đạt tiêu chuẩn về trình độ và phẩm chất, có số lượng để đảm nhận giảng dạy được tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Mỗi bộ môn phải có tối thiểu 3 giảng viên đúng ngành, trong đó có ít nhất 01 (một) giảng viên có trình độ Thạc Sĩ Dược và có kinh nghiệm giảng dạy từ 3 năm trở lên.

2. Chương trình

Chương trình khung giáo dục đại học ngành Dược trình độ cao đẳng thuộc khối ngành Khoa học sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo nhân lực y tế. Cơ sở đào tạo chỉ đăng ký mở ngành đào tạo khi có đủ điều kiện nêu ở mục IV.1 và các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế đồng thời phải xây dựng chương trình giáo dục dựa trên Chương trình khung này.

Chương trình giáo dục do nhà trường xây dựng gồm tối thiểu 150 đvht, trong

đó có 108 đvht bắt buộc, 37 đvht kiến thức bổ trợ/đặc thù và 5 đvht ôn và thi tốt nghiệp, chưa tính khối lượng kiến thức của các học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

Trong chương trình giáo dục đối với phần kiến thức bắt buộc, nhà trường phải tổ chức giảng dạy đủ khối lượng kiến thức đã quy định. Đối với phần kiến thức bổ trợ/đặc thù có tối thiểu 37 đvht, chủ yếu tập trung các chủ đề về kỹ thuật và quản lý nhằm trang bị và cập nhật kiến thức theo trình độ phát triển của khoa học và công nghệ trong các lĩnh vực: Bào chế, Dược lâm sàng, Kinh tế dược, Pháp chế dược; các kỹ thuật kiểm nghiệm hiện đại và kỹ thuật sử dụng các thiết bị công nghệ mới,... của khu vực và thế giới. Hàng năm, theo tình hình cụ thể và đề xuất của các bộ môn, của các giảng viên và theo yêu cầu của sinh viên đáp ứng với yêu cầu xã hội, Hiệu trưởng xem xét quyết định để thực hiện sao cho phù hợp với điều kiện của nhà trường, đảm bảo đủ khối lượng kiến thức quy định. Trước mắt, để kịp thời đáp ứng yêu cầu cung cấp nhân lực cho tuyến y tế cơ sở, các cơ sở đào tạo có thể xây dựng theo 2 hướng đào tạo chuyên ngành: Quản lý, cung ứng thuốc và/hoặc Đảm bảo chất lượng thuốc với các nội dung/chủ đề chính như sau:

- Chuyên ngành Quản lý và cung ứng thuốc:

- + Bệnh học
- + Dược lý 2
- + Dược lâm sàng
- + Kinh tế Dược
- + Marketing Dược
- + Quản trị kinh doanh Dược
- + Đảm bảo chất lượng thuốc
- + Pháp chế Dược
- + Kỹ năng giao tiếp, bán hàng
- Chuyên ngành đảm bảo chất lượng thuốc:
 - + Thiết bị và an toàn lao động trong phòng thí nghiệm
 - + Kỹ thuật kiểm nghiệm cơ bản I, II
 - + Đảm bảo chất lượng thí nghiệm
 - + Kiểm nghiệm các dạng thuốc và mỹ phẩm
 - + Kiểm nghiệm hóa dược
 - + Kiểm nghiệm dược liệu
 - + Kiểm nghiệm vắc xin, sinh phẩm
 - + Kiểm nghiệm độc chất
 - + Kiểm nghiệm thực phẩm.

3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian

Chương trình giáo dục được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ

thống của chương trình đào tạo theo trình tự để sinh viên học các môn khoa học cơ bản, cơ sở rồi mới học các môn thuộc kiến thức ngành và chuyên ngành.

4. Thực tập, thực hành và thực tế ngành

Tổ chức dạy/học lý thuyết và thực hành cơ bản được tiến hành tại trường, tổ chức thực tế ngành được tiến hành tại các cơ sở ngoài trường.

Thực tế ngành được tổ chức vào cuối học kỳ IV (năm thứ 3) sau khi sinh viên đã học xong và đạt tất cả các môn học/học phần quy định. Cơ sở, địa bàn cho sinh viên đi thực tế ngành phải phù hợp với từng ngành/chuyên ngành đào tạo, đáp ứng yêu cầu chuyên môn theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

5. Căn cứ chương trình giáo dục môn học/học phần, nhà trường sẽ tổ chức biên soạn giáo trình, sách giáo khoa, bài giảng cho từng môn học/học phần làm tài liệu giảng dạy và học tập trong trường.

6. Phương pháp dạy - học

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên

- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực

- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng internet...

- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện theo phương thức thực hành theo năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giảng viên hướng dẫn thực hành là hộ sinh, tạo điều kiện cho sinh viên học thực hành theo chu trình phản ánh nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành hộ sinh của sinh viên. Trong quá trình dạy học thực hành bệnh viện, giảng viên nhà trường phối hợp chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn lâm sàng để thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học/học phần theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

7. Kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp

Việc kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

KHỐI NGÀNH KHOA HỌC SỨC KHỎE

NGÀNH ĐÀO TẠO: HỘ SINH

TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO: CAO ĐẲNG

CHƯƠNG TRÌNH KHUNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Ngành đào tạo: Hộ sinh

Mã ngành:

*(ban hành kèm theo Thông tư số 11/2010/TT-BGDĐT ngày 23/3/2010
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

I. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo người hộ sinh trình độ cao đẳng có phẩm chất chính trị, đạo đức, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề Hộ sinh ở trình độ cao đẳng, có sức khỏe, đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Chương trình Hộ sinh cao đẳng nhằm đào tạo người Hộ sinh có khả năng cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe an toàn và hiệu quả cho phụ nữ và trẻ em dưới 5 tuổi. Được trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng và tâm huyết với nghề nghiệp, thực

hành nghề nghiệp trong khuôn khổ quy định của luật pháp và các chính sách của Nhà nước, người Hộ sinh sẽ đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em một cách toàn diện về thể chất, tâm, sinh lý và xã hội. Đồng thời, người Hộ sinh luôn có ý thức học hỏi, chủ động phát triển nghề nghiệp cho bản thân mình, đảm bảo thực hành chuyên môn an toàn, hiệu quả.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Kiến thức:

- Có kiến thức về cấu trúc và chức năng cơ thể con người, đặc biệt là về hệ thống sinh sản trong trạng thái bình thường và

bệnh lý, những thay đổi về giải phẫu sinh lý của người phụ nữ trong các giai đoạn khác nhau của cuộc đời và trẻ em dưới 5 tuổi;

- Có kiến thức về khoa học xã hội để chăm sóc bà mẹ và trẻ em phù hợp về văn hóa, xã hội và tâm sinh lý.

b) Kỹ năng:

- Có kỹ năng giao tiếp hiệu quả, hợp tác với các nhân viên y tế khác, với bà mẹ, trẻ em và gia đình của họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em;

- Có kỹ năng đánh giá nhu cầu, lập kế hoạch, thực hiện và đánh giá kết quả chăm sóc sức khỏe phụ nữ và trẻ em, thông qua việc sử dụng các kỹ năng giải quyết vấn đề, tiếp cận hệ thống và tư duy tích cực khi thực hành nghề nghiệp, để đảm bảo chăm sóc sức khỏe và cuộc sống của phụ nữ và trẻ em;

- Thực hành dựa trên bằng chứng sẵn có tốt nhất, áp dụng các kiến thức và kỹ năng trong nhiều hoàn cảnh khác nhau, sử dụng các nguồn lực sẵn có để đảm bảo sự chăm sóc bà mẹ và trẻ em an toàn, hiệu quả, phù hợp với những quy định về

năng lực và chức năng, nhiệm vụ của hộ sinh theo quy định của Bộ Y tế.

c) Thái độ:

- Tận tụy với sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân nói chung, chăm sóc bà mẹ, trẻ em nói riêng;

- Có tinh thần tôn trọng, hợp tác, phối hợp với đồng nghiệp, bà mẹ, trẻ em và gia đình họ trong quá trình chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em;

- Trung thực, khách quan, luôn cố gắng học tập vươn lên để nâng cao trình độ chuyên môn.

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Khối lượng kiến thức tối thiểu và thời gian đào tạo theo thiết kế

- Khối lượng kiến thức tối thiểu: 160 đơn vị học trình (đvht), chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (3 đvht) và Giáo dục Quốc phòng (135 tiết).

- Thời gian đào tạo: 3 năm

2. Cấu trúc kiến thức của chương trình đào tạo

	Khối kiến thức tối thiểu	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
2.1	Kiến thức giáo dục đại cương (chưa kể các phần nội dung Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - an ninh)	40	33	7

	Khối kiến thức tối thiểu	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
2.2	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp tối thiểu:	85	40	45
	- Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành	39	24	15
	- Kiến thức ngành và chuyên ngành	46	16	30
2.3	Kiến thức bổ trợ/đặc thù	30		
2.4	Ôn và Thi tốt nghiệp	5		
	Tổng cộng	160		

III. KHỐI KIẾN THỨC BẮT BUỘC

1. Danh mục các học phần bắt buộc

1.1. Kiến thức giáo dục đại cương

36 đvht

TT	Tên môn học/học phần	Số đơn vị học trình		
		Tổng	LT	TH
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin	8	8	
2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	4	4	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3	3	
4	Ngoại ngữ (Anh văn) I, II	10	10	
5	Tin học	3	1	2
6	Xác suất, Thống kê y học	2	1	1
7	Sinh học và Di truyền	2	1	1
8	Hóa học	2	2	
9	Vật lý đại cương và Lý sinh	2	1	1
10	Giáo dục thể chất	3		
11	Giáo dục Quốc phòng	135 tiết		
	Cộng (*)	36	31	5

(*) Chưa kể các học phần Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng - an ninh

1.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

1.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

39 đvht

TT	Tên môn học/Học phần	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
12	Vi sinh - Ký sinh trùng	3	2	1
13	Giải phẫu - Sinh lý	6	3	3
15	Sinh lý bệnh	2	1	1
16	Hóa sinh	2	2	0
17	Dược lý	2	1	1
18	Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm	2	1	1
19	Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh	3	2	1
20	Dinh dưỡng - Tiết chế	3	2	1
21	Sức khỏe và hành vi con người	2	1	1
22	Pháp luật - Tổ chức y tế	2	2	
23	Y đức	2	2	
24	Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu	5	2	3
25	Giao tiếp, giáo dục sức khỏe	3	2	1
26	Không chế nhiễm khuẩn	2	1	1
	Cộng	39	24	15

1.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

46 đvht

TT	Tên môn học/Học phần	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
27	Giải phẫu - Sinh lý chuyên ngành	2	1	1
28	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học	3	1	2
29	Chăm sóc thai nghén	4	1	3
30	Chăm sóc chuyên da và dễ thương	3	2	1
31	Chăm sóc chuyên da và dễ khó	5	2	3

TT	Tên môn học/Học phần	Số đơn vị học trình		
		TS	LT	TH
32	Chăm sóc sau đẻ	3	1	2
33	Chăm sóc sơ sinh	3	1	2
34	Chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi	3	1	2
35	Chăm sóc Hộ sinh nâng cao	4	2	2
36	Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng	3	1	2
37	Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	3	1	2
38	Quản lý Hộ sinh	2	1	1
39	Thực hành nghiên cứu khoa học	2	1	1
40	Thực tế ngành	6		6
	Cộng	46	16	30

2. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần bắt buộc:

2.1. Kiến thức giáo dục đại cương

1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin: 8 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

2. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam: 4 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

3. Tư tưởng Hồ Chí Minh: 3 đvht

Nội dung ban hành theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác - Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh

4. Ngoại ngữ (Anh văn) I và II: 10 đvht

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng giao tiếp thông dụng; nhờ đó sinh viên có thể từng bước tiếp cận

được với ngoại ngữ chuyên ngành và thực hiện giao tiếp thông thường, giao tiếp tiếng Anh chuyên ngành.

5. Tin học: 3 đvht

Học phần cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nguyên lý hoạt động của máy tính, sử dụng được chương trình WINDOWS, soạn thảo được trên WINDOWS, tính toán được trên EXCEL, sử dụng được một số phần mềm ứng dụng cơ bản khác và truy cập mạng Internet để tìm thông tin.

6. Xác suất, Thống kê y học: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Tin học

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các quy luật của giải tích toán học và hiện tượng ngẫu nhiên. Tổng quan về xác suất, khái niệm thống kê, những đặc trưng thống kê mô tả, mẫu và phân bố mẫu giúp cho sinh viên biết cách vận dụng giải các bài toán ứng dụng và xử lý được các bài toán thống kê trong y học.

7. Sinh học và Di truyền: 2 đvht

Học phần trang bị cho sinh viên những nguyên lý sinh học cơ bản và hiện đại (đặc biệt là sinh học phân tử), giúp cho việc học các môn y học cơ sở và lâm sàng, làm được một số kỹ thuật để minh họa kiến thức sinh học đại cương. Cung cấp các kiến thức về cơ sở vật chất và các quy luật di truyền chi phối các tính trạng của người. Giải thích nguyên nhân,

cơ chế sinh bệnh của một số bệnh, tật di truyền ở người; thực hiện được một số xét nghiệm di truyền học; thực hiện được một số phương pháp nghiên cứu y sinh học ở người tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

8. Hóa học: 2 đvht

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ sở lý thuyết hóa học các nguyên tố; lý thuyết hóa vô cơ, hữu cơ; vận dụng được các kiến thức hóa học vào các môn học khác; thực hiện được một số phản ứng hóa học cơ bản tại phòng thực tập; rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

9. Vật lý đại cương và Lý sinh: 2 đvht

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về các dạng vận động vật lý và các quy luật của nó trong thế giới tự nhiên; vận dụng được các quy luật vận động của vật lý và lý sinh vào y học; thực hiện được một số phương pháp đo lường trong vật lý và lý sinh tại phòng thực tập; hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành nghề nghiệp.

10. Giáo dục thể chất: 3 đvht

Nội dung ban hành kèm theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 9 năm 1995 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục

và Đào tạo về việc ban hành tạm thời Bộ chương trình Giáo dục Đại học Đại cương (giai đoạn 1) dùng cho các trường Đại học và các trường Cao đẳng Sư phạm và Quyết định số 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 4 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình Giáo dục thể chất giai đoạn II các trường đại học và cao đẳng (không chuyên thể dục thể thao).

11. Giáo dục Quốc phòng - An ninh: 135 tiết

Nội dung ban hành tại Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục Quốc phòng - An ninh trình độ đại học và cao đẳng.

2.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

2.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành và ngành

12. Vi sinh - Ký sinh trùng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học và Di truyền

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm vi sinh vật học cơ bản: hình thể, bắt màu, nuôi cấy, gây bệnh, miễn dịch. Môi tương tác giữa vi sinh - cơ thể con người, môi trường chi phối sự gây bệnh, chẩn đoán vi sinh. Thực hiện lấy bệnh phẩm, là tiêu bản trực tiếp và nhận định kết quả một số xét nghiệm vi sinh vật thông thường.

Học phần cung cấp những kiến thức về đặc điểm hình thể, sinh lý, sinh thái, ký sinh, cấu tạo cơ quan và chu kỳ của các loài ký sinh trùng gây bệnh và truyền bệnh hay gặp cho người Việt Nam. Đặc điểm bệnh học, đặc điểm dịch tễ học và tác hại do ký sinh trùng gây nên.

13. Giải phẫu - Sinh lý: 6 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sinh học - Di truyền

Học phần cung cấp cho sinh viên hệ sinh cao đẳng các kiến thức cơ bản về đặc điểm giải phẫu của hệ thống các bộ phận và cơ quan trong cơ thể con người; liên hệ được trên cơ thể sống và áp dụng được những kiến thức về giải phẫu, mô học vào các học phần khác; quan sát được cấu trúc vi thể của mô và những bộ phận chủ yếu của cơ thể người bình thường qua kính hiển vi quang học. Cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, hoạt động chức năng của các cơ quan, hệ thống các cơ quan trong mỗi liên hệ thống nhất giữa chúng với nhau và giữa cơ thể với môi trường. Vận dụng những kiến thức về sinh lý học vào việc học tập các học phần chuyên ngành. Quan sát hoạt động sinh lý của một số chức năng và cơ quan chủ yếu trên động vật thực nghiệm. Hình thành và rèn luyện tác phong nghiêm túc, thận trọng, chính xác, khoa học trong thực hành tại phòng thực tập.

14. Sinh lý bệnh: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Vật lý đại cương và Lý sinh

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hệ thống các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, vai trò của hệ thống miễn dịch trong khả năng đề kháng phòng chống bệnh tật của cơ thể, những kiến thức cơ bản về cơ chế rối loạn đáp ứng miễn dịch. Học phần còn cung cấp kiến thức cơ bản về quy luật hoạt động của các cơ quan, hệ thống cơ quan bị bệnh, các quá trình bệnh lý điển hình. Quan sát diễn biến của một số bệnh lý điển hình và cơ quan khi bị bệnh trên động vật thí nghiệm. Vận dụng kiến thức của học phần vào việc học tập các môn học chuyên ngành, chăm sóc người bệnh và nghiên cứu khoa học.

15. Hóa sinh: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Hóa học, Sinh học - Di truyền

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về hóa sinh học bao gồm: các loại sinh chất chủ yếu của cơ thể sống và chuyển hóa của chúng ở tế bào, xúc tác sinh học, năng lượng sinh học và chuyển hóa năng lượng. Quan sát, thực hiện và hiểu được ý nghĩa của một số xét nghiệm cơ bản về hóa sinh lâm sàng. Vận dụng những kiến thức của học phần này vào việc nghiên cứu học tập các học phần chuyên ngành và nghiên cứu khoa học.

16. Dược lý: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Hóa sinh, Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về hấp thụ, phân phối, chuyển hóa, thải trừ thuốc trong cơ thể người. Trình bày được tác dụng, tác dụng không mong muốn, cơ chế tác dụng và cách sử dụng các thuốc thông thường, đặc biệt các thuốc dùng trong sản khoa; nhận biết hình dạng, tính chất, tác dụng của một số thuốc cơ bản tại phòng thực tập; vận dụng những hiểu biết về thuốc vào việc sử dụng thuốc an toàn cho người bệnh; hình thành và rèn luyện thái độ nghiêm túc, thận trọng trong sử dụng thuốc khi chăm sóc người bệnh.

17. Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vi sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về những nội dung và nguyên tắc chính của dịch tễ và ứng dụng được các nguyên tắc này trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Mô tả và phân tích được tình trạng sức khỏe của một cộng đồng dân cư, những yếu tố quyết định một hiện tượng sức khỏe và tác động của những yếu tố đó trên một cộng đồng; nguyên tắc điều tra và kiểm soát một vụ dịch. Phân tích được đặc điểm dịch tễ của một

số bệnh truyền nhiễm thường gặp trong cộng đồng. Vận dụng được một số thiết kế nghiên cứu dịch tễ học thường được sử dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe. Sử dụng được cách đánh giá tin cậy và giá trị của các xét nghiệm và vai trò của các xét nghiệm trong phát hiện bệnh sớm. Hình thành và rèn luyện được thái độ đúng đắn, khẩn trương nghiêm túc đối với công tác phòng chống dịch bệnh.

18. Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vệ sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức về các yếu tố môi trường và ảnh hưởng của các yếu tố môi trường đến sức khỏe. Trên cơ sở đó sinh viên có thể phân tích được tác hại của yếu tố môi trường (môi trường sống và môi trường lao động) đối với con người và vận dụng những kiến thức đã học trong học phần này vào việc bảo vệ và nâng cao sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

19. Dinh dưỡng - Tiết chế: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vệ sinh - Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh, Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh

Học phần này cung cấp cho sinh viên kiến thức khoa học cơ bản về dinh dưỡng cũng như giá trị của các chất dinh dưỡng, vai trò và nhu cầu các chất dinh

dưỡng; xây dựng khẩu phần ăn, tiết chế dinh dưỡng, an toàn vệ sinh thực phẩm. Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng áp dụng những kiến thức đã học vào thực tế chăm sóc dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em và cộng đồng.

20. Sức khỏe và hành vi con người: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Sức khỏe - Môi trường và vệ sinh, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện các kỹ năng nâng cao sức khỏe trong điều kiện thực hành của hộ sinh ngoài bệnh viện. Cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý y học, hành vi con người, rèn luyện và nâng cao thái độ đúng trong khi giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng.

21. Pháp luật - Tổ chức y tế: 2 đvht

Học phần này cung cấp cho sinh viên nắm được lý luận và những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; nội dung chính những quy định pháp luật về lĩnh vực y tế; xây dựng ý thức sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật; kiến thức cơ bản về tổ chức và hoạt động của hệ thống y tế Việt Nam từ trung ương đến địa phương; hệ thống quản lý ngành hộ sinh, chức năng, nhiệm vụ của hệ thống đó.

22. Y đức: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật - Tổ chức y tế

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức và nguyên tắc cơ bản về đạo đức trong thực hành nghề nghiệp, trách nhiệm của người cán bộ trong việc bảo vệ quyền của người bệnh khi chăm sóc họ; các bộ luật và quy định về đạo đức của nhân viên y tế nói chung và hộ sinh nói riêng, những khó khăn về đạo đức khi chăm sóc sức khỏe sinh sản, phản ứng đạo đức và vị trí của nó trong thực hành hộ sinh. Phân tích mối liên hệ giữa đạo đức với y đức và những đặc trưng của đạo đức người hộ sinh Việt Nam.

23. Điều dưỡng cơ bản - Cấp cứu ban đầu: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh

Học phần giúp cho sinh viên xác định được vai trò, nhiệm vụ, chức năng của công tác điều dưỡng; lập kế hoạch chăm sóc người bệnh; thực hiện các quy trình kỹ thuật chăm sóc người bệnh; khám các biểu hiện hoạt động sống của con người và tham gia quản lý buồng bệnh, xử lý và bảo quản dụng cụ thường dùng trong chăm sóc người bệnh. Thực hiện quy trình kỹ thuật của từng thủ thuật, kỹ thuật chăm sóc người bệnh; nhận biết, theo dõi và xử trí được các biến cố xảy ra trong và sau khi làm thủ thuật; thực

hiện công việc trợ giúp thầy thuốc khám bệnh và làm thủ thuật; trình bày nguyên tắc, kỹ thuật sơ cứu, cách xử trí tình huống khi cấp cứu người bị nạn; thực hiện tốt các kỹ năng thực hành, chăm sóc người bệnh.

24. Giao tiếp, giáo dục sức khỏe: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Y đức

Học phần nghiên cứu những cách thức tác động để thay đổi hành vi sức khỏe của con người; cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về phương pháp, nội dung, phương tiện và kỹ năng giao tiếp, giáo dục sức khỏe cũng như vai trò của người hộ sinh trong việc nâng cao sức khỏe nói chung và sức khỏe sinh sản nói riêng cho cá nhân, gia đình và cộng đồng; hướng dẫn cho sinh viên biết cách lựa chọn những phương pháp, phương tiện và kỹ năng truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trên cơ sở đó, người Hộ sinh có khả năng lựa chọn các giải pháp can thiệp bằng truyền thông trong những trường hợp cụ thể.

25. Khống chế nhiễm khuẩn: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Vi sinh - Ký sinh trùng, Dịch tễ và các bệnh truyền nhiễm.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về nhiễm khuẩn bệnh viện, nhiễm khuẩn môi trường, cộng đồng; vai trò và kỹ năng cơ bản khống chế nhiễm khuẩn

bệnh viện, môi trường và cộng đồng nhằm bảo vệ và cải tạo môi trường sống, môi trường làm việc, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe và đề phòng dịch bệnh.

2.2.2. Kiến thức ngành và chuyên ngành

26. Giải phẫu - Sinh lý chuyên ngành: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý

Trên cơ sở học phần Giải phẫu - Sinh lý, học phần này cung cấp các kiến thức chuyên sâu về sự thay đổi của bộ phận sinh dục nữ và vai trò của nó trong quá trình mang thai, chuyển dạ, đẻ và thời kỳ sau đẻ. Từ đó sinh viên hộ sinh cao đẳng vận dụng kiến thức để tư vấn, thực hành hộ sinh hiệu quả và an toàn.

27. Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý chuyên ngành, Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sức khỏe sinh sản bao gồm tuổi vị thành niên, tuổi sinh đẻ, tuổi mãn kinh và nam học; trang bị các kỹ năng chăm sóc sức khỏe sinh sản đối với người phụ nữ và nam giới; một số tình trạng rối loạn về thể chất, chức năng sinh sản; một số

bệnh thường gặp của bộ phận sinh dục: cách phát hiện, xử trí ban đầu và dự phòng; nguyên tắc và quy trình một số kỹ thuật trong điều trị và thực hiện chăm sóc người bệnh có bệnh lý về sức khỏe sinh sản tại bệnh viện và tại cộng đồng.

28. Chăm sóc thai nghén: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý chuyên ngành, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén, tác động của môi trường sống, điều kiện làm việc và quá trình chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và sự phát triển của thai nhi. Đồng thời học phần cung cấp kỹ năng chăm sóc người phụ nữ trong thời kỳ thai nghén tại bệnh viện và tại cộng đồng.

29. Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giải phẫu - Sinh lý chuyên ngành, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe, Chăm sóc thai nghén

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ bình thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá

trình chuyên dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyên dạ đẻ bình thường.

30. Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó: 5 đvht

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về những vấn đề khó khăn thuộc về người mẹ, thai nhi... trong thời kỳ chuyển dạ và sinh đẻ; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc, xử trí đúng lúc đến sức khỏe bà mẹ và thai nhi trong quá trình chuyển dạ và sinh đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ chuyên dạ đẻ khó để cuộc chuyển dạ và đẻ an toàn cho mẹ và con.

31. Chăm sóc sau đẻ: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường, Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản và chuyên sâu về sự thay đổi của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ, các nhu cầu của người phụ nữ trong thời kỳ sau đẻ bình thường và bất thường; tác động của quá trình theo dõi, chăm sóc đến sức khỏe bà mẹ trong quá trình sau đẻ. Đồng thời, học phần cung cấp kỹ năng thực hành hộ sinh và chăm sóc toàn diện bà mẹ sau đẻ tại bệnh viện và tại nhà.

32. Chăm sóc sơ sinh: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc chuyển dạ và đẻ thường, Chăm sóc chuyển dạ và đẻ khó

Học phần này tập trung vào đặc điểm giải phẫu, sinh lý của trẻ sơ sinh bình thường khỏe mạnh, trẻ sơ sinh non tháng, bệnh lý; từ đó cung cấp kiến thức, kỹ năng về dinh dưỡng, chăm sóc trẻ sơ sinh (bao gồm cả hồi sức sơ sinh), phát hiện và xử trí các bất thường của trẻ sơ sinh trong quá trình chăm sóc.

33. Chăm sóc trẻ dưới 5 tuổi: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Giao tiếp, giáo dục sức khỏe, Chăm sóc sơ sinh

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về sự phát triển và trưởng thành của trẻ bình thường, các mốc phát triển và các nguyên nhân thường gặp dẫn đến thay đổi bất thường và vai trò của hộ sinh trong hướng dẫn bà mẹ theo dõi, chăm sóc trẻ; tham gia quá trình điều trị và chăm sóc những trẻ có bệnh lý hoặc bất thường trong quá trình phát triển.

34. Chăm sóc Hộ sinh nâng cao: 4 đvht

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc thai nghén, Chăm sóc chuyển dạ và sinh đẻ, Chăm sóc sau đẻ

Học phần này tập trung vào một số bệnh thường gặp có thể ảnh hưởng đến thai nghén và sinh đẻ (tiểu đường, tăng huyết áp, viêm ruột thừa...) và cách chăm

sóc những phụ nữ bị bệnh này trong thời kỳ thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ. Giới thiệu những kiến thức và các quy trình điều trị các tình trạng bệnh lý có thể gặp trong chăm sóc bà mẹ trong thời kỳ nuôi con. Đồng thời học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng đánh giá, phương thức điều trị, dự phòng các tình trạng bệnh lý này trong quá trình thai nghén, chuyển dạ đẻ và sau đẻ.

35. Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Nâng cao sức khỏe và hành vi con người, Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, vai trò của người hộ sinh lĩnh vực này. Cách xác định được tình trạng sức khỏe cộng đồng, các yếu tố tác động tới sức khỏe tại cộng đồng và lập kế hoạch can thiệp (lập kế hoạch và thực hành chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng, cung cấp các dịch vụ chăm sóc, quản lý sức khỏe, bệnh tật, thay đổi các tập quán sống không có lợi cho sức khỏe sinh sản)

36. Dân số - Kế hoạch hóa gia đình: 3 đvht

Điều kiện tiên quyết: Chăm sóc sức khỏe phụ nữ và nam học, Giao tiếp, giáo dục sức khỏe, Chăm sóc sức khỏe sinh sản cộng đồng

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, trên cơ sở đó học sinh được trang bị kiến thức và kỹ năng giáo dục, truyền thông, tư vấn, cung cấp các phương tiện tránh thai cho khách hàng an toàn, hiệu quả nhằm nâng cao sức khỏe sinh sản cho tất cả các lứa tuổi trong cộng đồng.

37. Quản lý Hộ sinh: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: Pháp luật - Tổ chức y tế, học phần 28 - 38

Học phần cung cấp khái niệm cơ bản về khoa học quản lý và ứng dụng của nó trong hoạt động quản lý ngành y tế và ngành hộ sinh nói riêng; khái niệm về quản lý và lãnh đạo, các tiêu chuẩn của người quản lý, các phương pháp quản lý. Vai trò của người hộ sinh trong chăm sóc người bệnh: khái niệm, chức năng, nhiệm vụ trong thực hành hộ sinh.

38. Thực hành nghiên cứu khoa học: 2 đvht

Điều kiện tiên quyết: học phần 28 - 38

Học phần cung cấp cách xây dựng các khối kiến thức về hộ sinh, giúp sinh viên hiểu cách tiếp cận “bằng chứng” trong việc thực hành hộ sinh dựa trên bằng chứng thông qua các hiểu biết về chuyên ngành, các khái niệm và lịch sử của thực hành dựa vào bằng chứng và những ảnh hưởng của chúng đến việc chăm sóc người mẹ và trẻ em. Sinh viên

hiểu được bản chất của công việc hộ sinh, bản chất của kiến thức, các cách nghiên cứu các vấn đề trên cơ sở thực hành.

Đồng thời học phân trang bị cho sinh viên các kiến thức và kỹ năng cơ bản về phương pháp luận và cách tiến hành các nghiên cứu khoa học hộ sinh, hiểu và tiếp cận nghiêm các phương pháp nghiên cứu khác nhau hiện đang được sử dụng để thực hành nghiên cứu hộ sinh và nâng cao chăm sóc sức khỏe sinh sản; biết cách nhận xét và đánh giá có hệ thống các báo cáo nghiên cứu và các tài liệu khoa học. Học tập khả năng trình bày một nội dung nghiên cứu hộ sinh một cách khoa học.

39. Thực tế ngành: 6 đvht

Đợt thực tập thực hành nghề nghiệp được thực hiện vào thời điểm cuối khóa học, trước khi thi tốt nghiệp giúp cho sinh viên có thể hoàn thiện các kỹ năng, kiến thức cơ bản như đánh giá mô hình tổ chức, công tác quản lý khoa phòng tại bệnh viện, mô tả và phân tích được chức năng nhiệm vụ, vai trò của người hộ sinh, hộ sinh trưởng trong bệnh viện và y tế cơ sở, lập và thực hiện kế hoạch chăm sóc sức khỏe sinh sản cho từng đối tượng cụ thể; mô tả và quản lý sức khỏe sinh sản tại cộng đồng; mô tả và đánh giá được quy trình không chế nhiễm khuẩn tại bệnh viện, tại cộng đồng,...

IV. HƯỚNG DẪN XÁC ĐỊNH CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ CỦA TRƯỜNG

1. Điều kiện chuyên môn tối thiểu để thực hiện chương trình:

Cùng với việc thực hiện các quy định hiện hành về đảm bảo chất lượng giáo dục và mở ngành đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế, các cơ sở đào tạo khi đăng ký tham gia đào tạo ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng phải đảm bảo các điều kiện chuyên môn tối thiểu sau:

1.1. Về tổ chức

Ngoài các khoa/bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy các môn thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương, căn cứ tình hình thực tế các cơ sở đào tạo cao đẳng Điều dưỡng xem xét thành lập các khoa/bộ môn sau đây:

- Bộ môn/Khoa y học cơ sở, chịu trách nhiệm giảng dạy về các môn/học phần kiến thức cơ sở: Giải phẫu - Sinh lý, Sinh lý bệnh, Hóa sinh, Vi sinh vật - Ký sinh trùng,...

- Bộ môn Dược lý
- Bộ môn/Khoa Y tế cộng đồng
- Bộ môn Pháp luật - Tâm lý và Y đức
- Bộ môn/Khoa Điều dưỡng cơ bản
- Bộ môn/Khoa chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em

1.2. Cơ sở vật chất và bệnh viện thực hành chính

Mỗi bộ môn có ít nhất 01 phòng thực hành, riêng Bộ môn Sản Phụ khoa có ít nhất 02 phòng thực hành, mỗi phòng có diện tích tối thiểu là 40 m², được trang bị đầy đủ mô hình, trang thiết bị dụng cụ đáp ứng dạy học thực hành mô phỏng theo nhóm nhỏ 3 - 5 sinh viên/nhóm; tối đa 20 sinh viên/phòng thực hành/tiết học.

Các cơ sở đào tạo phải có một bệnh viện thực hành chính là bệnh viện đa khoa tuyến tỉnh hoặc bệnh viện đa khoa hạng I trở lên hoặc bệnh viện Phụ Sản tuyến tỉnh trở lên.

1.3. Đội ngũ giảng viên

- Đội ngũ giảng viên cơ hữu phải đạt tiêu chuẩn về trình độ và phẩm chất, có đủ số lượng để đảm nhận giảng dạy được tối thiểu 70% khối lượng của chương trình đào tạo.

- Bộ môn Sản phụ khoa có ít nhất 03 giảng viên chuyên ngành Hộ sinh/Sản phụ khoa (trong đó có ít nhất một thạc sĩ), có kinh nghiệm giảng dạy từ 3 năm trở lên.

- Giảng viên hướng dẫn thực hành tại các cơ sở thực hành lâm sàng chuyên ngành có tối thiểu 50% là Điều dưỡng chuyên ngành Phụ Sản và Hộ sinh.

2. Chương trình

Chương trình khung Giáo dục đại học ngành Hộ sinh trình độ cao đẳng thuộc

khối ngành Khoa học sức khỏe do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, được áp dụng đối với các cơ sở giáo dục đào tạo nhân lực y tế. Chương trình khung cũng đã cập nhật các quy định mới về giáo dục đại học, được sự hỗ trợ về mặt chuyên môn Quỹ Dân số Liên hiệp quốc và chuyên gia quốc tế trong lĩnh vực đào tạo hộ sinh, đảm bảo tính hội nhập và tiên tiến.

Cơ sở chỉ đăng ký mở ngành đào tạo khi có đủ điều kiện nêu tại mục IV.1 và các quy định về chuyên môn của Bộ Y tế đồng thời phải xây dựng chương trình đào tạo dựa trên Chương trình khung này. Chương trình đào tạo phải gồm tối thiểu 160 đơn vị học trình, trong đó có 121 học phần bắt buộc, 34 đơn vị học trình bổ trợ/đặc thù, 5 đơn vị học trình ôn thi và thi tốt nghiệp, chưa tính các đơn vị học trình của nội dung Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng - An ninh.

Trong chương trình đào tạo phần kiến thức bắt buộc, nhà trường phải tổ chức giảng dạy đủ khối lượng kiến thức đã quy định. Đối với phần kiến thức bổ trợ/đặc thù, dựa trên đặc điểm riêng của từng cơ sở đào tạo và địa phương, cơ sở đào tạo phải xây dựng danh mục các học phần cụ thể để đảm bảo đủ khối lượng kiến thức quy định.

Các chủ đề có thể tham khảo sử dụng làm nội dung của phần kiến thức bổ trợ/đặc thù là:

- Giải phẫu - Sinh lý
- Chăm sóc hộ sinh nâng cao
- Chăm sóc nâng cao cho phụ nữ nuôi con
- Hộ sinh quốc tế
- Phát triển nghề nghiệp hộ sinh
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên
- Phá thai an toàn và toàn diện
- Dân số - kế hoạch hóa gia đình
- Giảm đau trong chuyển dạ
- Chăm sóc trong phẫu thuật sản khoa
- Chăm sóc sức khỏe sinh sản tuổi mãn kinh
- Các bệnh mãn tính liên quan đến thai nghén và sinh đẻ
- Phục hồi chức năng trong chăm sóc sức khỏe sinh sản
- Điều dưỡng nội khoa, ngoại khoa
- Giáo dục sức khỏe và kỹ năng giao tiếp
- Ngoại ngữ chuyên ngành
- Tin học.

3. Kế hoạch giảng dạy và quỹ thời gian

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 3 năm với 6 học kỳ chính.

Nhà trường bố trí và điều chỉnh các môn học/học phần của các học kỳ sao cho đảm bảo được tính logic và tính hệ thống của chương trình đào tạo.

Nhà trường sắp xếp chương trình và triển khai thực hiện, có thể áp dụng phương pháp mới như lồng ghép đào tạo theo module hoặc block,... sau khi nghiên cứu, chuẩn bị và báo cáo Bộ Y tế và Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi tổ chức đào tạo.

4. Thực tập, thực hành bệnh viện, thực tế tại cộng đồng

4.1. Thực hành tiền lâm sàng (skillslab) và thực hành bệnh viện

Các môn học/học phần lâm sàng, cơ sở đào tạo phải tổ chức cho sinh viên thực hành tại các phòng thực hành tiền lâm sàng của trường/bộ môn/khoa trước khi tổ chức cho sinh viên đi thực hành tại các bệnh viện.

4.2. Thực tế tại cộng đồng

Tổ chức thực tế tại cộng đồng sau khi sinh viên đã học các môn cơ sở, tiền lâm sàng, Sức khỏe - Môi trường, Dinh dưỡng - Tiết chế, Giáo dục sức khỏe và thực hành Điều dưỡng và hầu hết các môn học lâm sàng. Sinh viên sẽ được thực tập tại một số nhà máy, xí nghiệp, trạm y tế xã, phường và cụm dân cư tại địa bàn của trường.

5. Phương pháp đào tạo

Yêu cầu đặt ra về phương pháp đào tạo là:

- Coi trọng việc phát huy tính tự chủ trong học tập của sinh viên

- Tăng cường các phương tiện nghe, nhìn, phương pháp dạy học tích cực
- Đảm bảo tài liệu dạy học và tài liệu tham khảo, điều kiện phương tiện truy cập thông tin qua mạng internet...
- Tăng cường và khuyến khích phương pháp dạy - học dựa vào bằng chứng, dựa trên vấn đề, dạy - học thực hành mô phỏng, thực hành bệnh viện theo phương thức thực hành theo năng lực thực hiện, tăng cường vai trò của giáo viên hướng dẫn thực hành là hộ sinh, tạo điều kiện cho sinh viên học thực hành theo chu trình phản ánh nhằm nâng cao tính chủ động trong thực hành hộ sinh của sinh viên. Trong quá trình dạy học thực hành bệnh viện, giảng viên nhà trường phối hợp chặt chẽ với giảng viên hướng dẫn lâm sàng để

thực hiện lượng giá, đánh giá, thi kết thúc môn học/học phần theo đúng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

6. Kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp

Việc kiểm tra, thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp thực hiện theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và đặc thù đào tạo nhân lực y tế trong phạm vi cho phép phù hợp hoàn cảnh, điều kiện của cơ sở đào tạo. Việc giám sát chất lượng chuyên môn do Bộ Y tế chỉ đạo thực hiện./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Phạm Vũ Luận